



CATALOGUE

- Giới thiệu Vinaseed
- Hoạt động R&D
- Hình ảnh hoạt động công ty, cơ sở vật chất, sản phẩm tiêu biểu





TOP
500

DOANH NGHIỆP LỚN VÀ TĂNG TRƯỞNG
NHANH NHẤT VIỆT NAM



TOP
200

CÔNG TY CÓ DOANH THU DƯỚI
1 TỶ USD TỐT NHẤT CHÂU Á - TBD



TOP
50

CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ
NHẤT VIỆT NAM

GIỚI THIỆU VINASEED

TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

A: Số 1, Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
T: 024.38523294 F: 024.38527996
E: nsc@vinaseed.com.vn www.vinaseed.com.vn



TẦM NHÌN

Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.

SỨ MỆNH

Bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình với cuộc sống con người và xã hội, Vinaseed cam kết mang đến các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững, nhằm thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



NGHIÊN CỨU, CHỌN TẠO, SẢN
XUẤT, KINH DOANH
GIỐNG CÂY TRỒNG

01

CHUYỂN GIAO DỊCH VỤ KỸ THUẬT
NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ CAO

02

SẢN XUẤT KINH DOANH
NÔNG SẢN THEO
CHUỖI GIÁ TRỊ

03



DANH SÁCH CÁC CHI NHÁNH, CÔNG TY THÀNH VIÊN

1. Trụ sở chính:

Ad: Số 1, Lương Định Của, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 024.38523294 Fax: 024.38527996

2. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại Ba Vì

Ad: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội
Teli: 024.3863091 Fax: 024.3864185

3. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại Hà Nam

Ad: KCN Đồng Văn 1, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Hà Nam
Tel: 0226.3835463 Fax: 0226.3835061

4. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại Thái Bình

Ad: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Thái Bình
Tel: 0227.3851256 Fax: 0227.3550684

5. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại Thanh Hoá

Ad: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá
Tel: 0237.3869251 Fax: 0237.3869251

6. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại miền Trung

Ad: Số 11, Trần Nhật Duật, Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, Nghệ An
Tel: 0238.3531822 Fax: 0238.3844937

7. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại Tây Nguyên

Ad: Xóm 4, xã Eatu, TP Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk
Tel: 0262.3873816 Fax: 0262.3873817

8. Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh kinh doanh Nông sản

Ad: KCN Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam
Tel: 024.38523294 Fax: 024.38527996

9. Nhà máy chế biến Giống cây trồng Thường Tín

Ad: Số 350 Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Hà Nội
Tel: 024.3853239 Fax: 024.3853239

10. Trung tâm nghiên cứu và phát triển (VRDC)

Ad: Số 211, Đường Bà Thiên, Ấp 5, Xã Phạm Văn Cội, Củ Chi, TP HCM
Tel: 028.37947608 Fax: 028.37941993

Các đơn vị thành viên của VRDC:

Trung tâm VRDC tại Ba Vì - Hà Nội	Trung tâm VRDC tại Khoái Châu - Hưng Yên
Trung tâm VRDC tại Lâm Hà - Đà Lạt	Trung tâm VRDC tại Chiên Đàn - Quảng Nam
Trung tâm VRDC tại Phú Giáo - Bình Dương	Trung tâm VRDC tại Cờ Đỏ - Cần Thơ
Trung tâm VRDC tại Bình Trung - Quảng Nam	Trung tâm VRDC tại Long Khánh - Đồng Nai

11. Chi nhánh Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam tại Nước CHDCND dân Lào

Ad: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào
Tel: 0085 681212554 Fax: 0085 681212554

12. Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam

Ad: Số 282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP HCM
Tel: 0283.8442424 Fax: 0283.8442387

13. Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Quảng Nam

Ad: Km943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
Tel: 0235.3869455 Fax: 0235.3869253

14. Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây

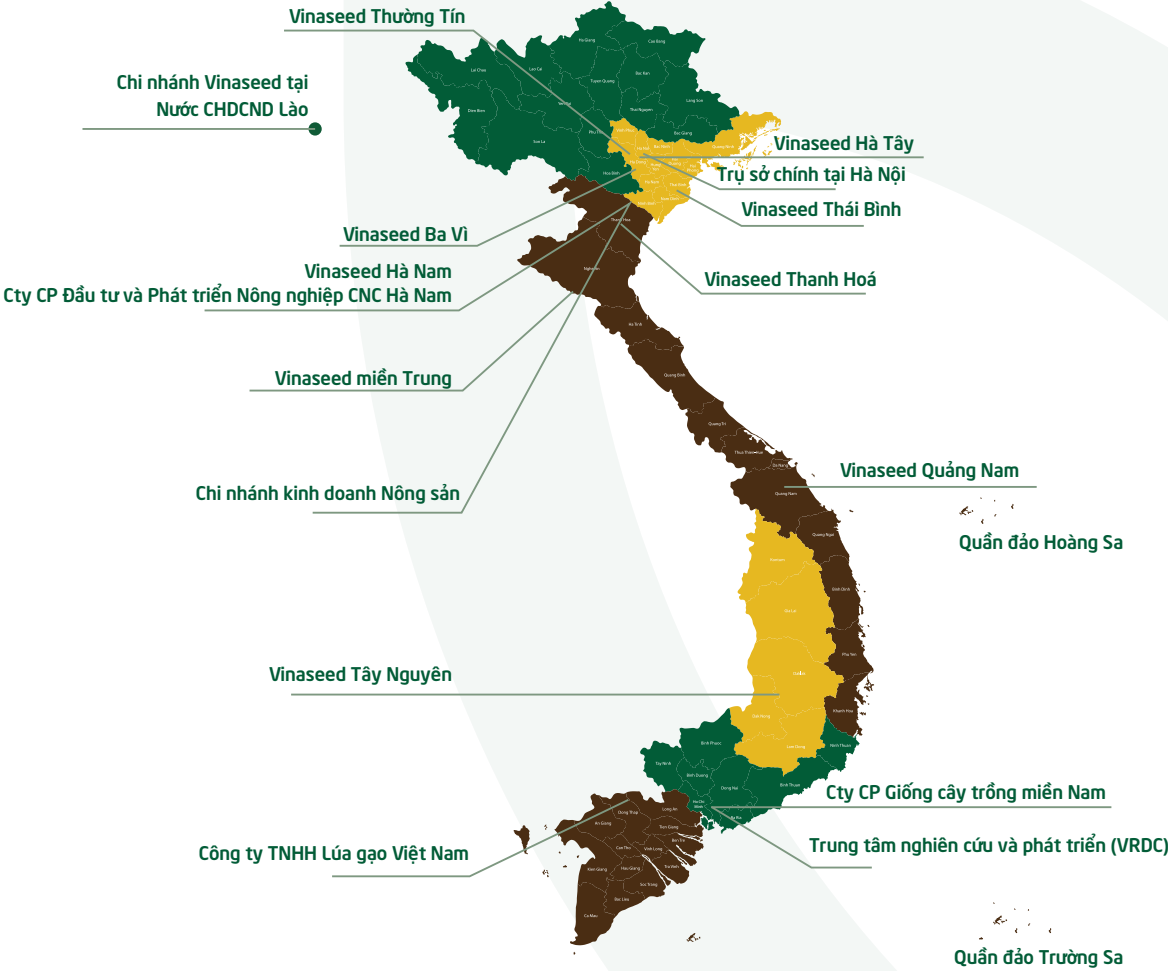
Ad: Phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội
Tel: 0243.3530655 Fax: 0243.3535421

15. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam

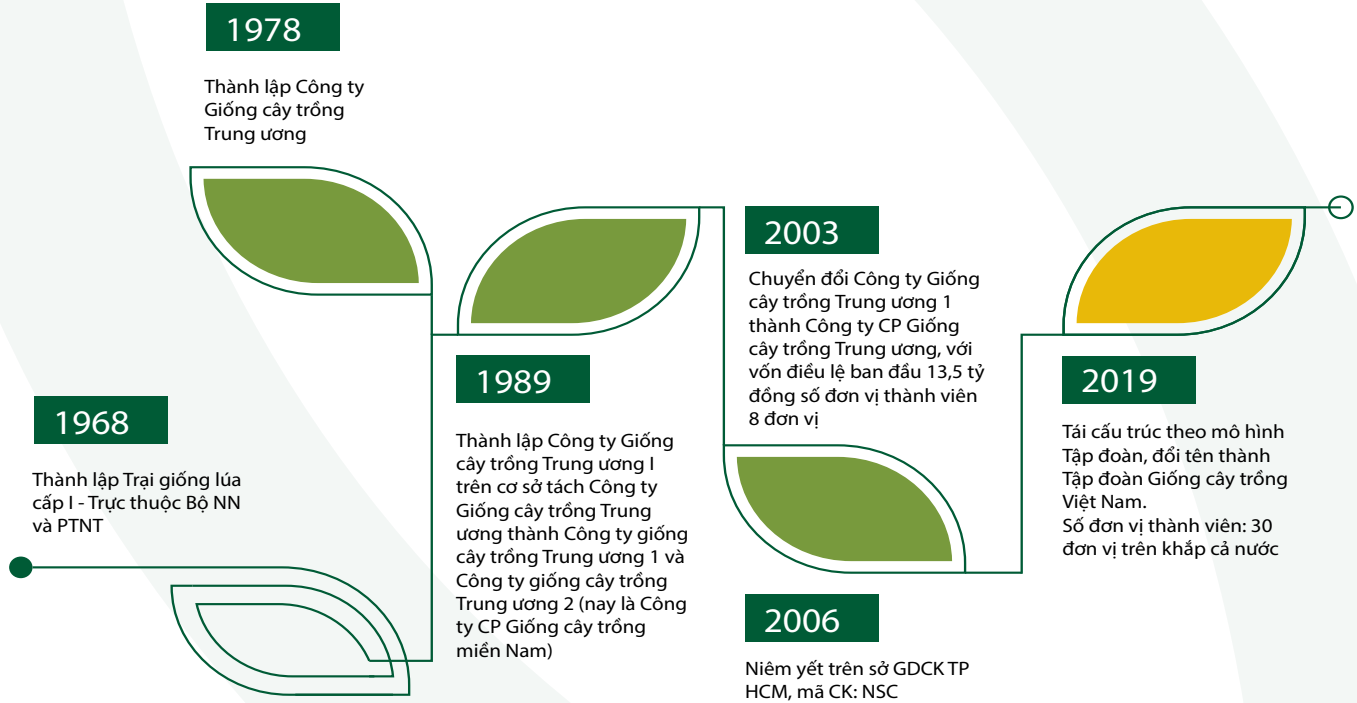
Ad: Xóm 2, Xã Nhân Khang, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam
Tel: 0226.3652888 Fax: 0226.3652666

16. Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam

Ad: Cụm công nghiệp Trường xuân, Huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
Tel: 0277.651 8888 Fax: 0277.651 6666



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH



HOẠT ĐỘNG R&D

Vinaseed là doanh nghiệp KHCN đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam, tiên phong trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ với các giải pháp đột phá, đi trước và định hướng thị trường, đội ngũ chuyên gia nghiên cứu, chọn tạo hùng hậu, nhân sự trên 1.000 lao động với 80% có trình độ đại học và trên đại học, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu, sản xuất kinh doanh hiện đại.

Trung tâm nghiên cứu và phát triển Vinaseed - VRDC hiện có 12 cơ sở nghiên cứu tại Củ Chi - TP HCM, Ba Vì - Hà Nội, Khoái Châu - Hưng Yên, Long Khánh - Long An, Lâm Hà - Đà Lạt, Bình Trung - Quảng Nam, Cờ Đỏ - Cần Thơ, Phú Giáo - Bình Dương, Chiên Đàn - Quảng Nam, 8 đơn vị và 01 phòng công nghệ sinh học. Trung tâm có chức năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, hợp tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giống cây trồng phục vụ cho sự phát triển của Tập đoàn.

Trong những năm qua, Vinaseed đã không ngừng nỗ lực tạo sự khác biệt trong sản phẩm và công nghệ làm nền tảng nâng cao năng lực cạnh tranh, công ty nghiên cứu, chuyển giao thành công 45 giống cây trồng các loại, trong đó có 4 giống nằm trong TOP 10 giống lúa phổ biến nhất Việt Nam đem đến cho người dân những sản phẩm giá trị gia tăng lớn, an toàn cho sức khỏe con người và môi trường.



HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN GẠO



HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN GIỐNG CÂY TRỒNG



KHU SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NAM



GIỐNG LÚA



THIÊN ƯU 8

TGST	Vụ xuân từ 125-130 ngày, vụ mùa từ 100-105 ngày
Năng suất	Trung bình 7,0-7,5 tấn/ha, thâm canh đạt 8,5-9 tấn/ha
Đặc điểm	Chiều cao cây 100-110cm, phiến lá phẳng đứng màu xanh đậm. Hạt thon dài, màu vàng sáng. Chống đổ, phạm vi thích ứng rộng
Chất lượng	Hạt gạo trong, cơm trắng, bóng, mềm, vị đậm



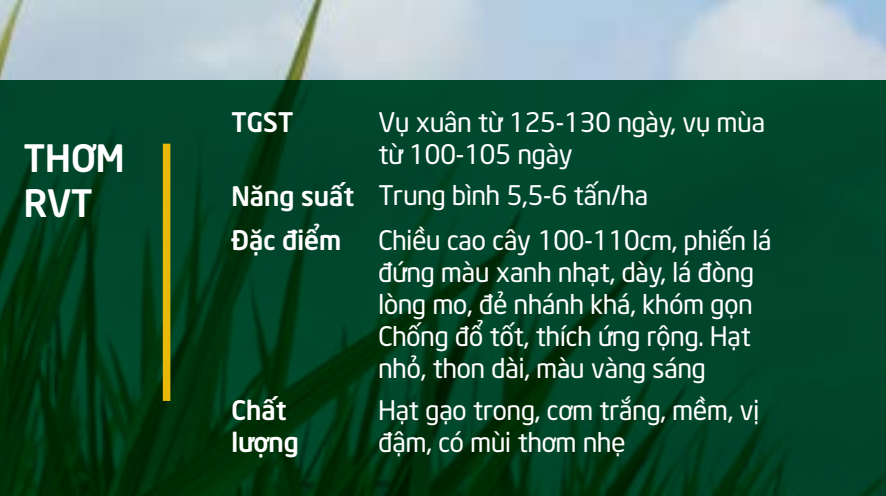
ĐÀI THƠM 8

TGST	Vụ xuân từ 125-130 ngày, vụ mùa từ 100-105 ngày
Năng suất	Trung bình 6,5-7,0 tấn/ha, thâm canh đạt 8-9 tấn/ha
Đặc điểm	Chiều cao cây 95-100cm, dễ nhánh khỏe. Bộ lá đứng, xanh, hạt thon dài, màu vàng sáng, chịu thâm canh, cứng cây chống đổ tốt
Chất lượng	Hạt gạo dài 6,7cm, tỷ lệ d/r = 3,32, gạo trong, cơm trắng bóng, dẻo, thơm, vị đậm



VNR20

TGST	Vụ xuân từ 125-130 ngày, vụ mùa từ 100-105 ngày
Năng suất	Trung bình 7-7,5 tấn/ha
Đặc điểm	Hạt gạo trắng trong, cơm trắng, bóng, mềm, vị đậm, ngon cơm Chiều cao cây 95-100cm, lá đồng lòng mo, bản lá hẹp, dễ nhánh khéo, tập trung
Chất lượng	Dạng hạt thon dài, vỏ trấu vàng sáng, khối lượng 1.000 hạt 25-26 gr



THƠM RVT

TGST	Vụ xuân từ 125-130 ngày, vụ mùa từ 100-105 ngày
Năng suất	Trung bình 5,5-6 tấn/ha
Đặc điểm	Chiều cao cây 100-110cm, phiến lá đứng màu xanh nhạt, dày, lá đồng lòng mo, dễ nhánh khá, khóm gọn Chống đổ tốt, thích ứng rộng. Hạt nhỏ, thon dài, màu vàng sáng
Chất lượng	Hạt gạo trong, cơm trắng, mềm, vị đậm, có mùi thơm nhẹ





JAPONICA J01

- TGST

Vụ xuân từ 130-135 ngày, vụ mùa từ 100-105 ngày
- Năng suất

Trung bình 6,5-7 tấn/ha
- Đặc điểm

Chiều cao cây 105-110cm, phiến lá đứng, hơi lông mo, màu xanh đậm, bông khá, hạt tròn, khi chín vỏ trấu chuyển sang màu vàng sáng, chống chịu sâu bệnh khá. Cứng cây chống đổ khá, phạm vi thích ứng rộng
- Chất lượng

Hạt gạo trong, chất lượng gạo tốt, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu



LÚA LAI 3 DÒNG LY006

- TGST

Vụ xuân từ 125-130 ngày, vụ mùa từ 105-110 ngày
- Năng suất

Trung bình 7,5-8 tấn/ha, thâm canh tốt có thể đạt 9,0-9,5 tấn/ha
- Đặc điểm

Cứng cây chống đổ tốt, bản lá đứng, xanh bền, chịu thâm canh cao, dễ nhánh khẻo
- Chất lượng

Hạt gạo dài bóng, không bạc bụng, đặc biệt cơm mềm dẻo và có mùi thơm nhẹ

BẢNG TỔNG HỢP CÁC LOẠI LÚA

STT	Tên giống	TGST (ngày)	Năng suất (tấn/ha)	Dạng hạt	Chất lượng	Ưu điểm
1	Thiên Ưu 8	X: 125-130 M: 100-105	7,0-7,5	Thon dài		Cứng cây, chống đổ tốt, chống chịu sâu bệnh khá, thích ứng rộng và cấy được cả 2 vụ
2	Đài Thom 8	X: 125-130 M: 100-105	6,5 - 7,0	Thon dài		Cứng cây, chống đổ tốt, chống chịu sâu bệnh khá, Thích ứng rộng, cấy được cả 2 vụ, chống chịu rầy khá tốt
3	Thom RVT	X: 125-130 M: 100-105	5,5-6,0	Thon dài		Chống chịu sâu bệnh khá, thích ứng rộng, cấy được cả 2 vụ
4	Japonica J01	X: 130 - 135 M: 100 - 110	6,5 - 7,0	Bầu tròn		Chịu rét tốt, tỉ lệ đạt gạo cao, tỉ lệ lép ít
5	TH3-4	X: 125-130 M: 105-110	7,0-7,5	Thon dài		Chủ động được nguồn giống, chống chịu bệnh
6	Kim cương 111	X: 130-135 M: 105 - 110	6,5 - 7,0	Thon dài		Chống chịu sâu bệnh khá. Thích ứng rộng, cấy được cả 2 vụ
7	KDDB	X: 125-130 M: 100-105	6,0-6,5	Thon nhỏ		Thích ứng nhiều chân đất, chịu thâm canh, phù hợp làm bún bánh, năng xuất cao hơn KD18
8	VNR20	X: 125-130 M: 100-105	7,0-7,5	Thon dài		Thấp cây chống đổ tốt, tỷ lệ xay xát cao. Thích ứng rộng, cơm mềm, năng suất cao
9	Bắc Hương 9	X: 125-130 M: 105-110	6,0-6,5	Thon dài		Cây to khỏe,chất lượng cơm mềm
10	Dự Hương 8	X: 125-130 M: 100-105	6,5-7,0	Thon nhỏ		Chống chịu bệnh tốt, chất lượng cơm gạo tốt

SẢN PHẨM GIỐNG NGÔ

NGÔ NẾP

HN88

TGST 65-85 ngày

Năng suất 18-20 tấn/ha (bắp tươi)

Đặc điểm Bắp dài 18-20cm, đường kính 4,8-5,5cm, bắp đều kín hạt, lá bi màu xanh rất kín

Chất lượng Ăn tươi rất ngon (dẻo-ngọt-đậm-thơm)



NGÔ NẾP



NGÔ NẾP HOA HN66

- TGST** 65-85 ngày (tùy từng vụ)
- Năng suất** 18-20 tấn/ha (bấp tươi)
- Đặc điểm** Chống đổ khá, bộ lá xanh đậm, thoáng; bắp dài 17-20cm. Đường kính 4,7-5,5cm, bắp đều kín hạt, lá bi xanh và rất kín;
- Chất lượng** Ăn tươi rất ngon (dẻo-ngọt-đậm-thơm)

HN68

- TGST** 65-85 ngày
- Năng suất** 14-16 tấn/ha (bấp tươi)
- Đặc điểm** Bắp dài 16-18cm, đường kính 4,5-5,2cm, bắp đều kín hạt, lá bi màu xanh và rất kín
- Chất lượng** Ăn tươi rất ngon (dẻo-ngọt-đậm-thơm)



NGÔ NẾP ĐƯỜNG LAI MIN6

- TGST** 65-85 ngày (tùy từng vụ)
- Năng suất** 18-20 tấn/ha (bấp tươi)
- Đặc điểm** Bắp dài 18-20cm, đường kính 4,8-5,5cm, bắp đều kín hạt, lá bi màu xanh và rất kín. Số hàng hạt/bắp 14 hàng
- Chất lượng** Ăn tươi rất ngon (dẻo-ngọt-đậm-thơm)

NGÔ ĐƯỜNG NGÔ ĐƯỜNG LAI MIN5

- TGST** 65-85 ngày (tùy từng vụ)
- Năng suất** 16-18 tấn/ha (bấp tươi)
- Đặc điểm** Bắp dài 16-18cm, đường kính 4,5-5,2cm, bắp đều kín hạt, lá bi màu xanh và rất kín. Số hàng hạt/bắp 14 hàng
- Chất lượng** Ăn tươi rất ngon (dẻo-ngọt-đậm-thơm)



NGÔ TẺ



GIỐNG NGÔ LAI SSC131

TGST 90-100 ngày

Năng suất 10-12 tấn/ha (hạt khô)

Đặc điểm Bắp đồng đều, khả năng kết hạt tốt. Hạt to, sâu cay, tỷ lệ hạt/ bắp 80-81%, màu vàng cam, dạng hạt bán đá

Khả năng chống chịu khá tốt với các loại bệnh cháy lá, gỉ sắt

GIỐNG NGÔ LAI SSC655

TGST 90-105 ngày

Năng suất 10-12 tấn/ha (hạt khô)
Năng suất sinh khối: 42-45 tấn/ha

Đặc điểm Bắp đồng đều, kết rất tốt. Hạt to, tỷ lệ hạt/ bắp 80-81%, màu vàng cam, dạng hạt bán đá

Khả năng chống chịu khá tốt với các loại bệnh cháy lá, gỉ sắt



BẢNG TỔNG HỢP CÁC LOẠI NGÔ

STT	TÊN GIỐNG	TGST (ngày)	NĂNG SUẤT HẠT KHÔ (tấn/ha)	DẠNG HẠT	SỐ HÀNG HẠT (hàng/bắp)	UU ĐIỂM	CHIỀU CAO CÂY (CM)	CHIỀU CAO ĐỒNG BẮP (CM)
1	NHÓM NGÔ TẺ (NGÔ VÀNG)							
	LVN10	X: 125-130 H: 100-105 Đ: 110-120	8-10	Bán đá, Màu vàng cam	10-14	- Chịu hạn chịu chua phen tốt, chống đổ khá, chống chịu khá với một số sâu bệnh hại thích ứng rộng - Hạt sâu cay - Số hàng hạt 10-14 hàng/bắp	200-240	100-140
	SSC655	90-105 (tùy theo tùng vùng)	8-10	Bán đá, Màu vàng cam	14-16	- Bắp đồng đều, kết rất tốt. Hạt to, tỷ lệ hạt/ bắp 80-81% - Khả năng chống chịu khá tốt với các loại bệnh cháy lá, gỉ sắt - Thích hợp trồng làm thức ăn gia súc	190-210	90-110
	SSC131	90-105 (tùy theo tùng vùng)	8-10	Bán đá, Màu vàng cam	14-16	- Bắp đồng đều, khả năng kết hạt tốt - Hạt to, sâu cay, tỷ lệ hạt/bắp 80-81% - Khả năng chống chịu khá tốt với các loại bệnh cháy lá gỉ sắt	170-200	80-100
STT	TÊN GIỐNG	TGST (ngày)	NĂNG SUẤT BẮP TƯƠI (tấn/ha)	SỐ HÀNG HẠT (hàng/bắp)	CHẤT LƯỢNG	UU ĐIỂM	SỬ DỤNG	
2	NHÓM NGÔ NẾP							
	HH68	X: 85-90 H: 65-70 Đ: 70-75	14-16	14-16	Ăn ngon	- Chịu hạn tốt, chống đổ khá, lá xanh bền đến khi thu hoạch - Chống chịu bệnh gỉ sắt tốt, thích nghi rộng	Ăn tươi	
	HN88	X: 87-92 H: 67-70 Đ: 70-75	18-20	12-16	Rất ngon	- Thân mập khỏe, độ đồng đều cao - Lá thoáng xanh đậm, bền đến khi thu hoạch, thích nghi rộng - Ăn tươi thơm, dẻo, ngọt, hạt sâu cay	Ăn tươi	
	HN90	X: 85-90 H: 67-70 Đ: 70-75	14-16	12-16	Ăn ngon	- Lá thoáng, xanh đậm, bền đến khi thu hoạch, thích nghi rộng - Chống chịu gỉ sắt tốt	Ăn tươi	
	HN92	X: 87-92 H: 67-70 Đ: 70-75	14-16	12-16	Ăn ngon	- Cây khỏe, độ đồng đều ca, tỷ lệ bắp loại 1 cao, chống chịu bệnh gỉ sắt tốt - Bộ lá khá thoáng, xanh đậm, bền đến khi thu hoạch - Thích nghi rộng, chất lượng ăn ngon	Ăn tươi	
	HN268	X: 85-90 H: 65-70 Đ: 70-75	12-14	14-16	Rất ngon	- Thấp cây, chống đổ tốt, ngăn ngày - Bộ lá thoáng, xanh đậm, bền đến khi thu hoạch, ăn tươi ngọt rất ngon - Trên bắp có khoảng 25-30% hạt ngô đường trắng xen kẽ làm tăng chất lượng	Ăn tươi	

HẠT GIỐNG RAU QUẢ



BÍ XANH FUJI 868
Giống sinh trưởng phát triển khỏe
TGST 60-70 ngày (có thể trồng nhiều vụ trong năm)
Năng suất 60-70 tấn/ha
Đặc điểm Thân to, màu xanh đậm; bộ lá lớn và xanh bền. Giống ra hoa và đậu quả tập trung
Quả dạng thuôn dài, khối lượng quả trung bình 2-2,5 kg, chiều dài quả 50-55cm, đường kính 8-8,5cm; thịt quả màu xanh

BÍ SUPER GOLDSTAR 999
Giống sinh trưởng phát triển khỏe
TGST 75-80 ngày (có thể trồng nhiều vụ trong năm)
Năng suất 25-30 tấn/ha
Đặc điểm Thân to; bộ lá lớn và xanh bền. Hình thái quả đẹp, quả cân đối, tỉ lệ quả loại 1 cao; thịt quả dày, độ đồng đều màu sắc thịt quả cao, thịt quả ăn dẻo



DƯA CHUỘT SAKURA
Giống sinh trưởng, phát triển tốt
TGST 28-32 ngày
Năng suất 55-60 tấn/ha
Đặc tính giống Giống ra hoa tập trung, thời gian bắt đầu cho thu hoạch quả 28-32 ngày sau trồng
Quả dạng thon dài, vỏ quả màu xanh nhạt, trên bề mặt vỏ quả có gai nhỏ màu trắng; khối lượng quả trung bình 110-120 gam; thịt quả ăn giòn, ngọt

ĐẬU BẮP VN1
Năng suất 25-35 tấn/ha
Thời gian thu 1-3 tháng
Thời gian trồng - thu hoạch 35-45 ngày sau gieo
Đặc điểm Trái dài trung bình 10-14cm, màu xanh nhạt, thon dài, có 6-8 cạnh. Chất lượng ăn ngon, thịt dày, ít xơ





GIỐNG ỚT CAY SỐ 20

- Năng suất

30-35 tấn/ha
- Thời gian thu

60-75 ngày
- Thời gian trồng
- thu hoạch

75-80 ngày sau gieo
- Đặc điểm

Trái dài trung bình 14-16cm, thịt dày, cay ít, màu trái chín đỏ tươi rất đẹp



DƯA HẤU KHÔNG HẠT RỒNG ĐỎ 118

- Năng suất

30 - 40 tấn/ha. Khối lượng trung bình 3-5kg/trái, không có hạt hoặc hạt lép
- TGST

65-70 ngày
- Đặc điểm

Sinh trưởng nhanh, khoẻ từ giai đoạn cây con, bộ lá xanh bền đến thu hoạch.
Chống chịu tốt với sâu bệnh hại chính
Độ brix: 11-13%

CÀ CHUA LAI CHỊU NHIỆT

- Giống bán hữu hạn
- TGST

60 -70 ngày (có thể trồng nhiều vụ trong năm)
- Năng suất

55-70 tấn/ha
- Đặc điểm

Chống chịu tốt, chín tập trung. Thịt quả dày, màu đỏ tươi, khối lượng quả trung bình 100-120 gr



DƯA HẤU LUCKY 01

- Năng suất

25-35 tấn/ha. Khối lượng trung bình 3-5 kg/trái
- TGST

55-60 ngày
- Đặc điểm

Sinh trưởng nhanh, khoẻ từ giai đoạn cây con, bộ lá xanh bền đến thu hoạch.
Chống chịu tốt với sâu bệnh hại chính
Độ brix: 11-13%





TAKI

Trọng lượng 1,5-1,7 kg/trái

Độ brix 14-16%

Đặc điểm Là giống chịu nhiệt, sinh trưởng và phát triển khỏe, chống chịu sâu bệnh tốt
Trái dạng tròn, vân lưới dày nổi đẹp, thịt quả màu cam, hơi mềm, có hương thơm đặc trưng

TAKA

Trọng lượng 1,6-1,8 kg/trái

Độ brix 13-15%

Đặc điểm Là giống sinh trưởng và phát triển khỏe mạnh, giống có khả năng thích ứng rộng với nhiệt độ, chống chịu sâu bệnh tốt
Trái dạng tròn hơi oval, lưới dày nổi đẹp, thịt quả dày, giòn, màu xanh



NÔNG SẢN

- GẠO
- DỪA LƯỚI



GAO

NHÀ MÁY CHẾ BIẾN GẠO HÀ NAM

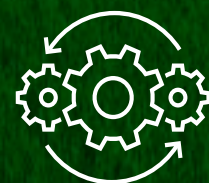
DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN GẠO VỚI CÔNG SUẤT 30 TẤN/ GIỜ
ĐẠT CHỨNG CHỈ HACCP VÀ FSC 22.000 TẠI ĐỒNG BẰNG
SÔNG HỒNG (HÀ NAM) VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
(ĐỒNG THÁP)



TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN VINARICE



DÂY CHUYỀN CHẾ BIẾN GẠO



CHẾ BIẾN

- HỆ THỐNG SẤY
- HỆ THỐNG XAY SÁT
- TÁCH MÀU ĐÁNH BÓNG
- MÁY DÒ KIM LOẠI
- ĐÓNG GÓI



HỆ THỐNG NHÀ KHO



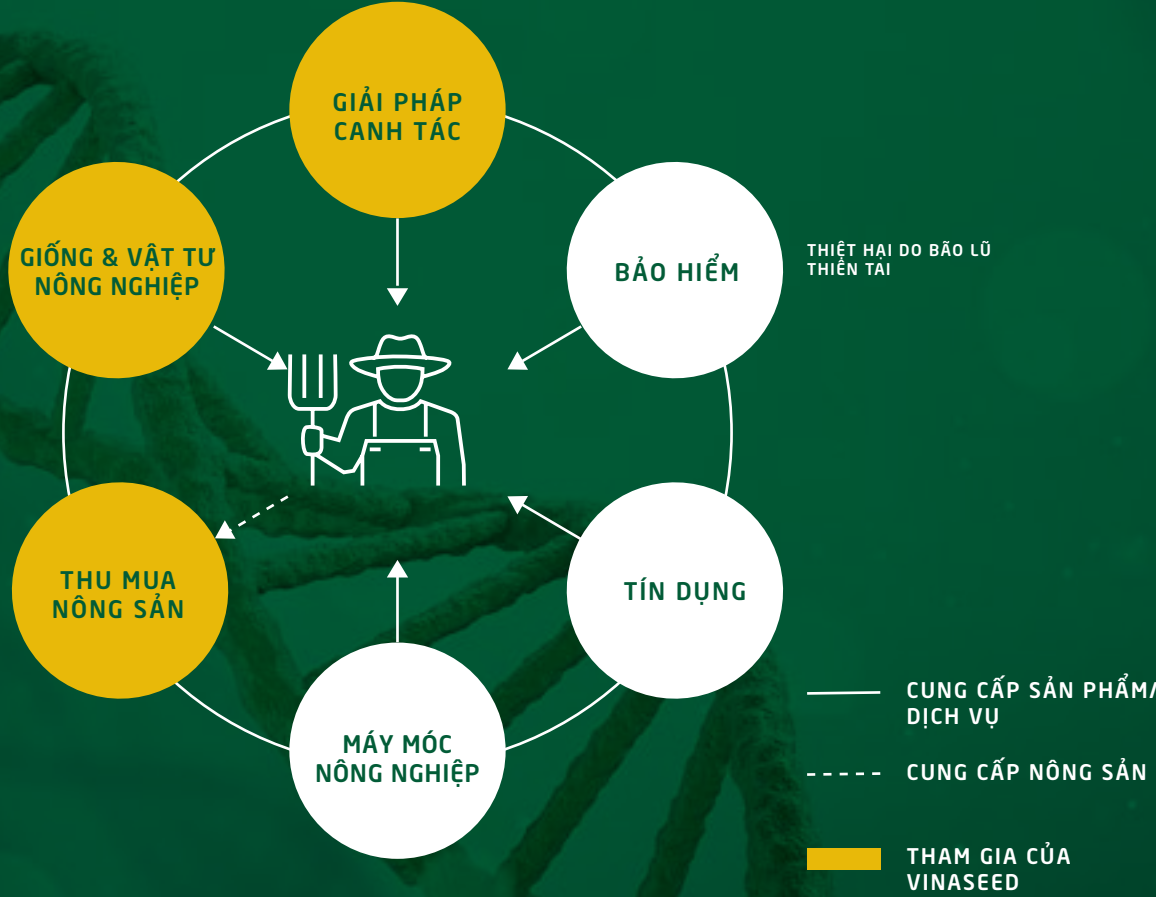
PHÂN PHỐI

GIẢI PHÁP CỦA VINASEED CHO NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

	TỶ LỆ TẮM	ĐỘ ẨM	TẠP CHẤT	HẠT HU HỒNG	HẠT VÀNG	HẠT BẠC PHÂN	HẠT SỌC ĐỎ, XÁT ĐỎI	HẠT NẾP	CHIỀU DÀI TRUNG BÌNH	HẠT THÓC ẮN	MỨC ĐỘ XÁT	MÙA
THOM RVT	5%; 10% 15%; 25%	14,0%	0,1%	0,5%	0,5%	2,5%	0,3%	15,59%	7,15mm	04 hạt /50kg	Xát kỹ, đánh bóng và lọc 2 lần	Hiện tại
ĐÀI THOM 8	5%; 10% 15%; 25%	14,0%	0,1%	0,5%	0,5%	2,0%	0,5%	16,29%	7,08mm	04 hạt /50kg	Xát kỹ, đánh bóng và lọc 2 lần	Hiện tại
HƯƠNG CHÂU 6	5%; 10% 15%; 25%	14,0%	0,1%	0,5%	0,5%	2,0%	0,5%	15,15%	7,02mm	04 hạt /50kg	Xát kỹ, đánh bóng và lọc 2 lần	Hiện tại
GAO VJ PEARLRICE	5%; 10% 15%; 25%	14,0%	0,1%	0,5%	0,5%	2,0%	0,5%	15,10%	7,5mm	04 hạt /50kg	Xát kỹ, đánh bóng và lọc 2 lần	Hiện tại
GAO VJ CRYSTAL RICE	5%; 10% 15%; 25%	14,0%	0,1%	0,5%	0,5%	2,5%	0,3%	15,60%	7,02mm	04 hạt /50kg	Xát kỹ, đánh bóng và lọc 2 lần	Hiện tại
OM6976	5%; 10% 15%; 25%	14,0%	0,1%	0,5%	0,5%	5% - 6%	1,0%	23,00%	6,5mm	04 hạt /50kg	Xát kỹ, đánh bóng và lọc 2 lần	Hiện tại
OM5451	5%; 10% 15%; 25%	14,0%	0,1%	0,5%	0,5%	3,0%	1,0%	18,50%	6,6 mm	04 hạt /50kg	Xát kỹ, đánh bóng và lọc 2 lần	Hiện tại
GAO HẠT 5% VỠ	5,0%	14,0%	0,1%	1,0%	0,5%	5,0%	1,5%	24,00%	5,8mm	07 hạt/ 50kg	Xát kỹ, đánh bóng và lọc 2 lần	Hiện tại
JASMINE 85	5,0%	14,0%	0,1%	0,3%	0,5%	3,0%	0,50%	18,50%	6,8mm	04 hạt /50kg	Xát kỹ, đánh bóng và lọc 2 lần	Hiện tại
GAO JAPONICA	5,0%	14,0%	0,5%	0,1%	0,5%	3,0%	0,5%	17,00%	4,8mm	04 hạt /50kg	Xát kỹ, đánh bóng và lọc 2 lần	Hiện tại
GAO NẾP	5%; 10%	14,0%	0,1%	3,5%	4,0%		1,0%	3,50%	5,8mm	03 hạt /1kg	Xát kỹ, đánh bóng và lọc 2 lần	Hiện tại

MỤC TIÊU:

- XÂY DỰNG MỘT NỀN TẢNG NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH KẾT NỐI INTERNET
- THAY ĐỔI TƯ DUY TRONG QUẢN TRỊ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HÀNG HOÁ PHÙ HỢP VỚI NỀN NÔNG NGHIỆP 4.0
- TĂNG THU NHẬP CHO NGƯỜI DÂN TỪ 20-30%





GẠO INDICA

GẠO THƠM CHẤT LƯỢNG CAO: ĐÀI THƠM 8, THƠM RVT, GẠO VỊ PEAL RICE, GẠO VỊ CRYSTAL RICE...
GẠO TRẮNG: JASMINE, NANG HOA 9, OM4900, OM6976, OM5451....



GẠO JAPONICA

KOSHI HIKARI, DS1, J01, PD9...



GẠO THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

GẠO ĐEN PHÚC THỌ
GẠO HUYẾT RỒNG PHÚC THỌ



GẠO NẾP

GẠO NẾP AN GIANG
GẠO NẾP CÁI HOA VÀNG

Vj
PEARL

MÀU SẮC	Trắng trong	
ĐỘ DẸO	Rất dẻo	
ĐỘ THƠM	Thơm mùi lá dứa	
ĐẶC TÍNH	Gạo Indica Hạt rất thon và trong suốt, chiều dài trung bình hạt: 7,5 mm Thơm mùi lá dứa, cơm ngọt và rất dẻo Cơm vẫn mềm dẻo khi để nguội	





rất dẻo
thơm nhẹ

Vj
CRYSTAL

Màu sắc	Trắng trong	
Độ dẻo	Rất dẻo	
Độ thơm	Thơm nhẹ	
Đặc tính	Gạo Indica Hạt thon dài và trong suốt, chiều dài trung bình hạt: 6,7 mm Com thơm nhẹ, com ngọt, rất dẻo, hạt com kết dính Com vẫn mềm dẻo khi để nguội	



rất dẻo
thơm hoa lài

THƠM
RVT

Màu sắc	Trắng trong	
Độ dẻo	Rất dẻo	
Độ thơm	Thơm hoa lài nhẹ	
Đặc tính	Gạo Indica Hạt thon dài và trong suốt, chiều dài trung bình hạt: 6,8 mm Cơm ngọt, rất dẻo, hạt cơm kết dính Cơm vẫn dẻo khi để nguội	

TRÂN CHÂU HƯƠNG

Màu sắc	Trắng trong	
Độ dẻo	Dẻo vừa	
Độ thơm	Thơm tự nhiên nhẹ	
Đặc tính	Gạo Indica Hạt dài to, chiều dài trung bình 6,7 mm Dẻo vừa, xốp cơm, thơm nhẹ	





VJ JAPONICA

Màu sắc	Trắng trong	
Độ dẻo	Dẻo	
Độ thơm	Thơm tự nhiên	
Đặc tính	Gạo Japonica Hạt tròn, chiều dài trung bình hạt 5,1 mm Mùi thơm tự nhiên, cơm rất ngon, dẻo, hạt cơm kết dính Cơm mềm dẻo khi để nguội	



JAPONICA KOSHI HIKARI

Màu sắc	Trắng trong	
Độ dẻo	Rất dẻo	
Độ thơm	Thơm tự nhiên	
Đặc tính	Gạo Japonica Hạt tròn, chiều dài trung bình hạt: 5,1 mm Mùi tự nhiên, cơm ngọt, rất dẻo, hạt cơm kết dính Cơm vẫn mềm dẻo khi để nguội	

GAO LỨT PHÚC THỌ HUYẾT RỒNG

Màu sắc	Màu đỏ	
Độ dẻo	Dẻo	
Dinh dưỡng	Giàu dưỡng chất	
Đặc tính	Hạt gạo bầu tròn, bóng, gạo lứt có màu đỏ huyết dụ đặc trưng Cơm mềm, vị bùi đặc trưng, hàm lượng dinh dưỡng rất cao, đặc biệt chứa nhiều khoáng chất Omega 3, 6 & 9 ... Hệ tiêu hoá và trái tim khoẻ mạnh Giúp kiểm soát và điều chỉnh trọng lượng cơ thể	



GẠO LỨT
PHÚC THỌ ĐEN

Màu sắc	Màu đen ánh tím	
Độ dẻo	Dẻo vừa	
Dinh dưỡng	Giàu dưỡng chất	
Đặc tính	Gạo lứt tím có lớp vỏ ngoài màu đen ánh tím Cơm khá dẻo, vừa hơi giòn giòn	



DƯA LƯỚI



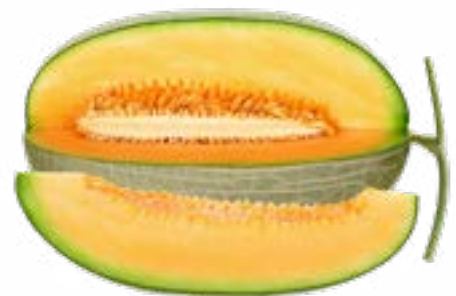
TAKA

Nguồn gốc	Nhật Bản
Trọng lượng	1,5 kg/quả
Brix	15%
Đặc tính	Quả tròn, vân lưới xanh, ruột xanh ngọc bích, hương thơm ngát



ICHIBA

Nguồn gốc	Nhật Bản
Trọng lượng	1,8-2 kg/quả
Brix	16-17%
Đặc tính	Quả Ovan, vân lưới xanh, ruột xanh ngọc bích, thịt quả giòn, hương thơm mát



AKINA

Nguồn gốc	Giống do công ty nghiên cứu sản xuất
Trọng lượng	1,8-2 kg/quả
Brix	14-15%
Đặc tính	Quả Ovan, vân lưới xanh, ruột cam, thịt quả giòn, hương thơm mát



TAKI

Nguồn gốc	Nhật Bản
Trọng lượng	1,5 kg/quả
Brix	15%
Đặc tính	Quả tròn, vân lưới xanh, ruột cam, hương thơm mát





GOLDEN HONEY

Nguồn gốc	Giống do công ty nghiên cứu sản xuất
Trọng lượng	1,8-2 kg/quả
Brix	14-15%
Đặc tính	Quả Ovan, vỏ màu vàng, vân lưới, ruột cam, hương thơm mát



GOLDEN JADE

Nguồn gốc	Giống do công ty nghiên cứu sản xuất
Trọng lượng	0,3-0,6 kg/quả
Brix	14 -15%
Đặc tính	Quả Ovan, vỏ màu vàng, vân lưới, ruột trắng, hương thơm mát



TAKEDA

Nguồn gốc	Nhật Bản
Trọng lượng	1,6 kg/quả
Brix	15-16%
Đặc tính	Quả tròn, vỏ xanh, vân lưới 3D, ruột cam, hương thơm đặc trưng



GREEN HONEY

Nguồn gốc	Giống do công ty nghiên cứu sản xuất
Trọng lượng	2,0-2,5 kg/quả
Brix	14-15%
Đặc tính	Quả Ovan, vỏ màu xanh, vân lưới, ruột cam vàng, hương thơm mát





A MEMBER OF THE PAN GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

A: Số 1 Lương Đình Cửa, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

T: 024.38523294 F: 024.38527996

E: nsc@vinaseed.com.vn www.vinaseed.com.vn